

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 12/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

TH2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Thủy.

2. Ông Trần Văn Thuận.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 15/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 29/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tiến L** (không có tên gọi khác), sinh ngày 27/12/1983, tại huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi Đ1 ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố TA, thị trấn Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ TH2 L và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Lưu Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định khởi tố bị can số 53 ngày 06/5/2001 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, tỉnh Thái Nguyên khởi tố Vũ Tiến L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 05/10/2006 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03 ngày 05/10/2006 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 05/10/2006, với lý

do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06/5/2021 cho đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt).

* Bị hại: Anh Nguyễn Xuân Đ1, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm HT, xã BN, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1958 (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

- Bà Lưu Thị H2, sinh năm: 1955 (vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Xóm HT, xã BN, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 21/3/2021, Vũ Tiến L đi bộ từ xã Ôn Lương, huyện PL đến nhà anh Hoàng Văn Quân tại xóm Rịn, xã BN, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên chơi và ăn cơm trưa tại nhà anh Quân. Sau khi ăn cơm xong, L đi bộ đến nhà anh Hoàng Văn Lương ở cùng với xóm anh Quân để chơi nhưng chỉ có bà Lưu Thị H2 là mẹ anh Lương ở nhà. Tại nhà anh Lương, L phát hiện thấy 01 con chó đực, giống chó Béc – Giê, màu lông vàng đen, cân nặng khoảng 30 kg chơi ở dưới chân cầu thang nhà bà Lương nên đã nảy sinh ý định bắt trộm mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, cùng ngày, L chào bà H2 ra về, khi xuống đến chân cầu thang, nhìn thấy con chó ở sát chân cầu thang và đã quen L từ khi còn nhỏ vì trước đây L có đến làm nhà cho bà H2. L đi ra cổng và gọi con chó đi theo mình ra chỗ vắng vẻ, đi được khoảng 80m, quan sát xung quanh không có ai, L liền dùng tay phải cầm vào vòng cổ của con chó và dắt con chó đi ra đường bê tông, hướng đi về xã Ôn Lương, huyện PL. Trên đường đi, L gặp bà Phạm Thị H, do bà H thấy con chó giống con chó của anh Đ1 nên đã hỏi L “Cháu lấy con chó này ở đâu?”, L trả lời “Cháu đi mua”, bà H tiếp tục hỏi “Cháu mua bao nhiêu tiền?”, L trả lời “Cháu mua ở nhà anh Điều, mua năm triệu đồng”. Bà H nghi ngờ L trộm chó nên đã đến nhà anh Đ1 hỏi có được bán chó không, thì biết L đã bắt trộm chó nhà mình, anh Đ1 cùng bà H và mọi người tiến H2 truy tìm. Về phía L sau khi nói chuyện với bà H thì tiếp tục dắt con chó đi theo đường bê tông, được khoảng 300m, thấy nhiều người đi xe máy truy Đ1 phía sau nên L dắt con chó vào nhà bà Nguyễn Thị H1, nhà người quen cũ để trốn tránh. Khi L dắt con chó vào đến sân, bà H1 có hỏi L đi đâu, tại sao lại dắt chó vào nhà mình, L trả lời là đi chơi. Lúc này thấy có nhiều người đi tìm chó nên bà H1 đã đi ra ngoài khóa cổng lại, sau đó gọi điện thoại báo cho Công an xã BN, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đến

lập biên bản, thu giữ vật chứng. Sự việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH giải quyết theo thẩm quyền.

Qua cân xác định trọng lượng: 01 con chó có màu lông vàng đen, loại chó Béc – Giê Bì (giống đực) do Công an xã BN thu giữ của Vũ Tiến L có trọng lượng 30kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐG ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tổ tụng hình sự huyện ĐH kết luận: "01 con chó Béc – Giê Bì (malinois) trọng lượng 30kg (ba mươi ki lô gam) màu lông vàng đen. Có giá trị là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)".

01 vòng cổ bằng vải (dạng vải dù) màu xanh không nhãn hiệu đã qua sử dụng do tài sản không được lưu giữ, chỉ mô tả về màu sắc, chất liệu tài sản, không có tên nhãn hiệu, tên mã sản phẩm, không mô tả được đặc điểm cụ thể của tài sản như kích thước, kiểu dáng nên Hội đồng định giá chưa có đủ cơ sở để xác định giá trị của tài sản trên. Vì vậy, Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện ĐH không tổ chức xác định giá trị tài sản nói trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 con chó đực giống chó Béc- Giê Bì (Malinois) màu lông vàng đen, nặng khoảng 30 kg; 01 vòng cổ chó bằng vải (dạng vải dù) màu xanh không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng, được đeo trên cổ con chó. Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân Đ1 là chủ sở hữu quản lý.

Với H2 vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 39/CT - VKSDH ngày 12/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Tiến L, về tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, H2 vi của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: bị cáo Vũ Tiến L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp H2 án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Xuân Đ1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về H2 vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các H2 vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H2 tố tụng, người tiến H2 tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ H2 vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện H2 vi phạm tội và phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá.

Với các chứng cứ đã được chứng minh, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/3/2021, tại xóm HT, xã BN, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Tiến L đã thực hiện H2 vi trộm cắp tài sản là 01 con chó Béc – Giê Bì (malinois) có trọng lượng 30kg (Ba mươi ki lô gam) màu lông vàng đen của anh Nguyễn Xuân Đ1 có giá trị là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). H2 vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tH2 tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Tiến L về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, H2 vi phạm tội của bị cáo thấy:

H2 vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ. H2 vi các bị cáo đã thực hiện phải được xử lý nghiêm minh

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo Vũ Tiến L là người có nhân thân xấu, ngày 06/5/2001 Vũ Tiến L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vụ án sau đó được đình chỉ theo Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 05/10/2006 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, tỉnh Thái Nguyên do hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện H2 phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo luôn tH2 khẩn khai báo về H2 vi phạm tội của mình; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội tH2 khẩn khai báo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ H2 vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì ổn định, không có tài sản có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Anh Nguyễn Xuân Đ1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 123, 299, 326, của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 38, khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp H2 hình phạt tù tính từ ngày đi chấp H2 án.

Tiếp tục Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án, ngày 12/8/2021 cho đến khi đi chấp H2 án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị hại anh Nguyễn Xuân Đ1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Tiến L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện DH (2 bản);
- Chi cục THADS huyện DH;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng